

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TP. BUÔN MA THUỘT **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 200 /2024/HNGĐ-ST

Ngày 26-9-2023

V/v: *Ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tạc

2. Ông Bùi Trọng Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 420/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024, về việc: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 199/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1969 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh N trình bày có nội dung như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Huỳnh Văn V chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/01/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp về lối sống, tính cách. Vì lý do công việc nên tôi thường ở huyện B, còn ông V lại sống ở Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên dẫn đến vợ chồng rạn nứt tình cảm, không có tiếng nói chung. Đến năm 2022 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi và ông Huỳnh Văn V được ly hôn.

- Về con chung: Tôi và ông Huỳnh Văn V có 01 con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Phương T1, sinh ngày 03/01/2004.

Hiện nay cháu T1 đã đủ 18 tuổi nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Tôi tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí.

Mặc dù bị đơn ông Huỳnh Văn V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp việc kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông V vắng mặt, không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buon Ma Thuot tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ trông chấp, đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã tuân thủ đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh N.

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho Nguyễn Thị Minh N được ly hôn với ông Huỳnh Văn V.

- Về con chung: Hiện nay con chung là Huỳnh Nguyễn Phương T1, sinh ngày 03/01/2004 đã đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn ông Huỳnh Văn V hiện đang sinh sống tại địa chỉ: Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buon Ma Thuot theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh N có Đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Huỳnh Văn V mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ

nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà N1 và ông V chung sống trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/01/2018, là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Theo Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh N trình bày: Do vợ chồng không hòa hợp về lối sống, tính cách. Vì lý do công việc nên tôi thường ở huyện B, còn ông V lại sống ở Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên dẫn đến vợ chồng rạn nứt tình cảm, không có tiếng nói chung. Đến năm 2022 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm đến ai.

Tại biên bản xác minh của Tòa án, chính quyền địa phương cung cấp: Bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1969 và ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1959 là vợ chồng có sinh sống tại địa chỉ: Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vì mâu thuẫn trong quá trình chung sống giữa bà N, ông V thì đại diện tổ dân phố không nắm rõ do khi làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, bà Nguyễn Thị Minh N không yêu cầu hòa giải tại cơ sở. Nay bà Nguyễn Thị Minh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Văn V đề nghị xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà N và ông V đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Hiện nay con chung là Huỳnh Nguyễn Phương T1, sinh ngày 03/01/2004 đã đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà T2 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh N được ly hôn với ông Huỳnh Văn V.

2. Về con chung: Hiện nay con chung là Huỳnh Nguyễn Phương T1, sinh ngày 03/01/2004 đã đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Minh N không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2023/0009996 ngày 06/5/2024 (Bà Trần Nguyễn Lan C nộp thay).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- UBND Phường Tân An,
TP. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Loan

